TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAH'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/DS-ST.
Ngày: 30-6-2023
"V/v: *Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển
2. Ông Trần Hữu Linh

Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023. Tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Cao Thúc B1

Địa chỉ: Thôn 2, xã ER, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

2. Bị đơn: Ông Cao Văn B và bà Phan Thị Xuân Th

Địa chỉ: Thôn 2A, xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Ngày 30/3/2016 âm lịch, ông Cao Văn B và bà Phan Thị Xuân Th có vay của tôi số tiền 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng). Hẹn đến ngày 30/3/2017 âm lịch sẽ trả. Khi vay hai bên có viết giấy tay với nhau. Tuy nhiên đến hẹn ông B và bà Th vẫn không trả dù ông B1 đã nhiều lần yêu cầu. Vì vậy, ông B1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông B và bà Th phải trả cho ông số tiền 65.000.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà trình bày:*

Ông B và bà Th thừa nhận vào ngày 30/6/2016 âm lịch có ký nhận nợ ông Cao Thúc B1 với số tiền 65.000.000 đồng như ông B1 trình bày. Chữ viết chữ ký trong giấy mượn tiền đúng là của ông bà. Việc ông bà không trả được nợ là do điều kiện kinh tế quá khó khăn. Vì vậy ông bà đề nghị ông Bé1cho trả dần số nợ trên trong vòng 5 năm, mỗi năm trả một đợt vào cuối năm.

Tại phiên tòa các đương sự giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Nguyên đơn không đồng ý phương án hòa giải do bị đơn đưa ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* và thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[1]. *Những nội dung mà các đương sự đã thống nhất:* Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 30/6/2016 âm lịch ông Cao Văn B và bà Phan Thị Xuân Th có vay của ông Cao Thúc B1 số tiền 65.000.000 đồng như nội dung đơn khởi kiện và nội dung giấy mượn tiền đề ngày 30/6/2016 âm lịch. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đến thời hạn thanh toán ông Bé và bà Thảo không thực hiện nghĩa vụ như cam kết là vi phạm nghĩa vụ của người vay tiền theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] *Những nội dung các đương sự chưa thống nhất:* Các đương sự không thống nhất được thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ. Tại phiên tòa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung khởi kiện của ông B1 về việc yêu cầu ông B và bà Th phải trả số tiền 65.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2]. *Về lãi suất:* Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thúc B1.

1. Buộc ông Cao Văn B và bà Phan Thị Xuân Th phải trả cho ông Cao Thúc B1 số tiền 65.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Cao Văn B và bà Phan Thị Xuân Th phải chịu 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Cao Thúc B1 số tiền 1.625.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai thu số 0011156 ngày 10/3/2023.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND huyện Ea H'leo;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đã ký
Bùi Quốc Hà